

I/ MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

- Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức phần lịch sử thế giới hiện đại (1945 -2000, Lịch sử Việt Nam (1919 -1954). Từ kết quả kiểm tra các em tự đánh giá mình trong việc học tập nội dung trên, từ đó điều chỉnh hoạt động học tập trong các nội dung sau.
- Thực yêu cầu trong phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đánh giá quá trình giảng dạy của giáo viên, từ đó có thể điều chỉnh phương pháp, hình thức dạy học nếu thấy cần thiết

1. Kiến thức

- HS củng cố, hệ thống lại kiến thức. Kiểm tra đánh giá quá trình học tập của HS, đánh giá cho điểm theo định kỳ. Hệ thống lại những kiến thức cơ bản về Lịch sử thế giới hiện đại ,lịch sử Việt Nam. Giáo viên nắm bắt được trình độ học tập của HS. Từ đó rút kinh nghiệm và có kế hoạch bồi dưỡng HS.

2- Về kỹ năng

- Học sinh phải có các kỹ năng trình bày, kỹ năng lựa chọn kiến thức để phân tích, kỹ năng lập luận, liên hệ.

3- Về thái độ

- Học sinh bộc lộ thái độ, tình cảm của mình đối với các sự kiện lịch sử. GD lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức tự giác, độc lập trong làm bài của HS.

II/ HÌNH THỨC KIỂM TRA

Hình thức: Trắc nghiệm

III/ THIẾT LẬP MA TRẬN**PHẦN I: LỊCH SỬ THẾ GIỚI****Chương I****SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1945-1949)****I. Bảng mô tả các mức yêu cầu cần đạt cho mỗi loại câu hỏi/bài tập trong bài/ chương**

Nội dung	Nhận biết (Mô tả yêu cầu cần đạt)	Thông hiểu (Mô tả yêu cầu cần đạt)	Vận dụng cấp độ thấp (Mô tả yêu cầu cần đạt)	Vận dụng cấp độ cao (Mô tả yêu cầu cần đạt)
I.Hội nghị Ianta (2-1945) và những thỏa thuận của ba cường quốc		Lý giải được việc phân chia nước Đức và bán đảo Triều Tiên thành các vùng quân quản mà không phải hai quốc gia		Phân tích tác động, ảnh hưởng những quyết định của Hội nghị Ianta và các Hội nghị sau đó đến quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai và hiện nay.
		Số câu: 2		Số câu: 1

		<i>Số điểm: 0,5</i> <i>Tỉ lệ %: 5%</i>		<i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>
II. Sự thành lập Liên hợp quốc	- Năm được tên gọi một số tổ chức chính trong tổ chức Liên hợp quốc. <i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>			

CHƯƠNG II:

LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU 1945 -1991.

LIÊN BANG NGA 1991-2000

I. Bảng mô tả các mức yêu cầu cần đạt cho mỗi loại câu hỏi/bài tập trong bài/ chương

Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng cấp độ thấp	Vận dụng cấp độ cao
I. Liên Xô		Lí giải được việc Liên Xô thử thành công bom nguyên tử đã phá thế độc quyền nguyên tử của Mỹ.		
		<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>		
II. Liên Bang Nga			Giải thích được vì sao từ năm 1994 chính sách ngoại giao của Nga có sự thay đổi là do Việt thân Phương Tây không đem lại kết quả mong muốn.	
			<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>	

CHƯƠNG III:

CÁC NƯỚC Á- PHI-MĨ-LATINH (1945 – 2000)

I. Bảng mô tả các mức yêu cầu cần đạt cho mỗi loại câu hỏi/bài tập trong bài/ chương

Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng cấp độ thấp	Vận dụng cấp độ cao
I. Các nước Đông Bắc Á	Nhớ lại, năm 1953 chiến tranh Nam – Bắc Triều kết thúc bằng Hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điếm	Lí giải được tháng 12/1978 Trung Quốc cải cách nhằm hướng đến xây dựng mô hình		

		CHXN đặc sắc Trung Quốc (đặc trưng riêng)		
	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>		
II. Các nước Đông Nam Á	Nhớ lại sự kiện, ngày 2/12/1975 Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thành lập.		Từ mối quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương, rút ra bản chất quan hệ các bên từ 1976 - 1979 là chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại, cùng với việc Mỹ rút khỏi Đông Dương và Hiệp ước Bali.	Hiểu về quan hệ Việt Nam – CPC trong lịch sử và hiện nay thể hiện ở nhiều quan hệ hợp tác nhưng không có cơ chế hợp tác ba nước Campuchia – Trung Hoa - Việt Nam (CCV)
	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>		<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 0,5</i> <i>Tỉ lệ %: 5%</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>
III. Ấn Độ		Giải thích được cuộc “cách mạng xanh” đã đưa Ấn Độ thành nước sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới		
		<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>		
IV. Châu Phi	HS nhớ lại sự kiện “Năm Châu Phi” 1960 với 17 nước Châu Phi giành được độc lập			
	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>			
V. Khu vực Mỹlatinh		HS hiểu bản chất của chủ nghĩa Apacthai ở châu Phi là sự phân biệt, kì thị chủng tộc đối với người da đen		
		<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i>		

		Tỉ lệ %: 2,5%		
--	--	---------------	--	--

CHƯƠNG IV:**MĨ, TÂY ÂU, NHẬT BẢN (1945 – 2000)****I. Bảng mô tả các mức yêu cầu cần đạt cho mỗi loại câu hỏi/bài tập trong bài/ chương**

Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng cấp độ thấp	Vận dụng cấp độ cao
I. Nước Mĩ	Trong khoảng hai thập kỉ đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ là trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của thế giới		Từ quá trình thực hiện “Chiến lược toàn cầu” của Mĩ, liên hệ với thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975 là thất bại nặng nề nhất của Mĩ	
	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>		<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>	
II. Tây Âu		Hiểu được sự kiện 9/1949 Sự thành lập Cộng hòa Liên bang Đức như trở thành tâm điểm của sự đối đầu Xô-Mỹ ở châu Âu		
		<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>		

CHƯƠNG V:**QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH****I. Bảng mô tả các mức yêu cầu cần đạt cho mỗi loại câu hỏi/bài tập trong bài/ chương**

Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng cấp độ thấp	Vận dụng cấp độ cao
IV. Quan hệ quốc tế...	Năm 1989 Liên Xô và Mỹ tuyên bố quan chấm dứt chiến tranh lạnh.			
	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>			

PHẦN II: LỊCH SỬ VIỆT NAM**Chương I****VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1930****I. Bảng mô tả các mức yêu cầu cần đạt cho mỗi loại câu hỏi/bài tập trong bài/ chương**

Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng cấp	Vận dụng cấp
----------	-----------	------------	--------------	--------------

			độ thấp	độ cao
Bài 1: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925	- Trong cuộc khai thác thuộc địa lần 2 ngành Pháp đầu tư vốn nhiều nhất .	- Hiểu cơ cấu xã hội Việt Nam sau CTTG1, lực lượng đông đảo nhất là giai cấp nông dân. - Đánh giá đúng thái độ chính trị, vị thế của giai cấp tư sản dân tộc. Từ đó giải thích mục tiêu đấu tranh của họ	- Đánh giá thức chính trị của các giai cấp, từ đó rút ra giai cấp Công nhân là giai cấp lãnh đạo Cách mạng. - Trong cuộc khai thác thuộc địa lần 2 ngành Pháp đầu tư vốn nhiều nhất .	- Từ đánh giá khái quát về phong trào công nhân 1919-1925, rút ra được , bước phát triển của cuộc đấu tranh của công nhân Ba son cảng Sài Gòn (8/1925), thể hiện ảnh hưởng tư tưởng cách mạng vô sản vào Việt Nam. - Từ hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, đánh gia và rút ra những yếu tố tác động đến sự lựa chọn con đường cứu nước của Người.
	<i>Số câu: 1 Số điểm: 0,25 Tỉ lệ %: 2,5%</i>	<i>Số câu: 2 Số điểm: 0,5 Tỉ lệ %: 5%</i>	<i>Số câu: 2 Số điểm: 0,5 Tỉ lệ %: 5%</i>	<i>Số câu: 2 Số điểm: 0,5 Tỉ lệ %: 5%</i>
Bài 2: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930	- Việt Nam quốc dân đảng hoạt động theo xu hướng Dân chủ tư sản - Hiểu tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh tháng hai của Đảng là Độc lập, tự do	-	- Rút ra ý nghĩa những hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên như đào tạo, huấn luyện cán bộ.	
	<i>Số câu: 2 Số điểm: 0,5 Tỉ lệ %: 5%</i>		<i>Số câu: 1 Số điểm: 0,25 Tỉ lệ %: 2,5%</i>	
Chương II: Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945		Ý nghĩa của cuộc vận động dân chủ 1936 -1939. - cơ quan ra chỉ thị "nhật - pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".		
		<i>số câu :2 số điểm: 0,5 Tỉ lệ% : 5 %</i>		

VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1954

I. Bảng mô tả các mức yêu cầu cần đạt cho mỗi loại câu hỏi/bài tập trong bài/ chương

Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng cấp độ thấp	Vận dụng cấp độ cao
	<ul style="list-style-type: none"> - Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lực lượng quân Đồng minh nào kéo vào nước ta. -Hiệu được đội du kích đầu tiên của nước ta. 	<ul style="list-style-type: none"> - ý nghĩa của hội nghị lần thứ 8. - Điều kiện khách quan thuận lợi cho CM tháng tám 1945. - Âm mưu và hành động của quân Pháp vào ngày 18/12/1946. - ý nghĩa sự kiện 19/12/1946. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thái độ của pháp và sách lược của ta trước và sau hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946. 	
	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 0,5</i> <i>Tỉ lệ %: 5%</i>	<i>Số câu: 4</i> <i>Số điểm: 1,0</i> <i>Tỉ lệ %: 10%</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 0,5</i> <i>Tỉ lệ %: 5%</i>	
Bài 2:	-Hs nhớ được tên anh hùng trong chiến dịch Biên Giới được tuyên dương trong PT thi đua ái quốc.		-ý nghĩa của chiến thắng Biên giới năm 1950.	
	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>		<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,25</i> <i>Tỉ lệ %: 2,5%</i>	
Tổng	<i>Số câu: 11</i> <i>Số điểm: 2,75</i> <i>Tỉ lệ %: 27,5%</i>	<i>Số câu: 15</i> <i>Số điểm: 3,75</i> <i>Tỉ lệ %: 37,5%</i>	<i>Số câu: 10</i> <i>Số điểm: 2,5</i> <i>Tỉ lệ %: 25%</i>	<i>Số câu: 4</i> <i>Số điểm: 1,0</i> <i>Tỉ lệ %: 10%</i>

Câu1: Hội nghị Ianta 1945 đã **KHÔNG thông qua quyết định quan trọng nào**

- A. Nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít.
- B. Thành lập tổ chức Liên Hợp quốc .
- C. Phân chia phạm vi ảnh hưởng và vùng quân quản sau chiến tranh.
- D. Phân chia nước Đức và bán đảo Triều Tiên thành hai quốc gia**

Câu 2: Tên viết tắt của Tổ chức văn hóa, khoa học, giáo dục LHQ và Quỹ nhi đồng LHQ lần lượt là

- A. UNDP, UNICEF
- B. UNESCO, UNICEF**
- C. WHO, UNDP
- D. UNESCO, WTO

Câu 3: Năm 1949 Liên Xô thử thành công bom nguyên tử, thành tựu đó đã

- A. Phá thế độc quyền nguyên tử của Mỹ.**
- B. Củng cố sức mạnh quân sự của Liên Xô.
- C. Tạo thế cân bằng sức mạnh quân sự với Mỹ.
- D. Đưa Liên Xô thành cường quốc quân sự hàng đầu thế giới.

Câu 4: Năm 1953 chiến tranh Nam – Bắc Triều kết thúc bằng

- A. Hiệp định hòa bình tại Seoul .
- D. Hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điếm.**
- C. Hiệp định hòa bình tại Bàn Môn Điếm.
- B. Hiệp định đình chiến tại Seoul .

Câu 5: Đường lối cải cách của Trung Quốc 12/1978 hướng đến xây dựng mô hình CHXN như thế nào?

- A. Xây dựng CNXH giàu mạnh. C. Xây dựng CNXH dân chủ.
B. Xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc . D. Xây dựng CNXH văn minh.

Câu 6: Ngày 2/12/1975 cách mạng Lào thành công đánh dấu bằng sự kiện

- A. Thủ đô Viêng chăn được giải C. Đảng nhân dân Cách mạng Lào thành lập.
B. Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thành lập D. Quân giải phóng Lào được thành lập.

Câu 7: Cuộc “cách mạng chất xám” đã đưa Ấn Độ thành nước

- A. Sản xuất năng lượng hạt nhân lớn nhất thế giới.
B. Sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới.
 C. Sản xuất đồ điện dân dụng lớn nhất thế giới.
 D. Đứng đầu thế giới về công nghiệp vũ trụ.

Câu 8: “Năm Châu Phi” gắn với sự kiện

- A. Năm 1960 -15 nước Châu Phi giành được độc lập.
B. Năm 1960 -17 nước Châu Phi giành được độc lập .
 C. Năm 1975 -15 nước Châu Phi giành được độc lập.
 D. Năm 1975 -17 nước Châu Phi giành được độc lập.

Câu 9: Tội ác lớn nhất của chủ nghĩa Apacthai ở châu Phi là

- A. bóc lột tàn bạo người da đen.
 B. gây chia rẽ nội bộ người Nam Phi.
 C. tước quyền tự do, dân chủ của người da đen.
D. phân biệt, kì thị chủng tộc đối với người da đen.

Câu 10: Trong khoảng hai thập kỉ đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đã xuất hiện trung tâm kinh tế, tài chính nào?

- A. Trung tâm kinh tế, tài chính Mĩ, Tây Âu.
 B. Trung tâm kinh tế, tài chính Mĩ, Nhật Bản.
 C. Trung tâm kinh tế, tài chính Mĩ, Tây Âu. Nhật Bản.
D. Mĩ là trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của thế giới.

Câu 11: Tháng 9/1949 diễn ra sự kiện nào ở Châu Âu được coi như trở thành tâm điểm của sự đối đầu Xô-Mỹ ở châu lục này?

- A. Sự thành lập khối NATO
 B. Kế hoạch Mac-san
C. Sự thành lập Cộng hòa Liên bang Đức
 D. Sự thành lập Cộng hòa dân chủ Đức

Câu 12. Năm 1989 hai nhà lãnh đạo của Liên Xô và Mỹ đã có tuyên bố quan trọng gì ảnh hưởng lớn đến quan hệ quốc tế?

- A. Vấn đề chấm dứt việc chạy đua vũ trang.
 B. Vấn đề hạn chế vũ khí hạt nhân hủy diệt.
C. Vấn đề chấm dứt chiến tranh lạnh.
 D. Vấn đề giữ gìn hòa bình, an ninh cho nhân loại

Câu 13: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

- A. Công nghiệp chế biến.
B. Nông nghiệp và khai thác mỏ .
 C. Nông nghiệp và thương nghiệp.
 D. Giao thông vận tải.

Câu 14: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng đông đảo nhất của Cách mạng Việt Nam là?

- A. Công nhân .
 B. Tiểu tư sản.
C. Nông dân.
 D. Tư sản dân tộc

Câu 15: Trong những năm 1919 – 1925 phong trào đấu tranh của giai cấp tư sản dân tộc chủ yếu đòi

- A. Quyền lợi kinh tế
- B. Các quyền tự do dân chủ
- C. Đấu tranh đòi độc lập
- D. Tự trị cho dân tộc

Câu 16: Cơ quan ngôn luận của hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên là:

- A. Báo Thanh Niên
- B. Tác phẩm "Đường Cách Mệnh"
- C. Bản án chế độ tư bản Pháp
- D. Báo Người Cùng Khổ

Câu 17: Việt Nam quốc dân đảng là một Đảng chính trị theo xu hướng nào?

- A. Dân chủ vô sản
- B. Dân chủ tư sản
- C. Dân chủ tiểu tư sản
- D. Dân chủ vô sản và tư sản

Câu 18: Trước ngày 6 - 3-1946, Đảng ,Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược gì?

- A. Hòa với Tưởng để đánh Pháp.
- B. Hòa với Pháp để đuổi Tưởng.
- C. Hòa với Pháp và Tưởng để chuẩn bị lực lượng.
- D. Câu A và B đúng.

Câu 19: Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lực lượng quân Đồng minh nào kéo vào nước ta?

- A. Pháp - Mỹ
- B. Trung Hoa Dân quốc - Anh
- C. Pháp - Trung Hoa Dân quốc
- D. Anh – Liên Xô

Câu 20: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh ra đời vào ngày

- A. 12/12/1946
- B. 19/12/1946
- C. 20/12/1946
- D. 19/12/1947

Câu 21: Đội du kích đầu tiên của cách mạng Việt Nam có tên gọi là gì?

- A. Đội du kích Võ Nhai.
- B. Đội du kích Ba Tơ.
- C. Đội du kích Bắc Sơn.
- D. Đội du kích Đình Bảng.

Câu 22: Ngày 18/12/1946, quân Pháp đã có hành động gì?

- A. Tiến công Hà Nội, mở đầu cuộc xâm lược nước ta
- B. Đàm phán với ta
- C. Gửi tới hậu thư đòi chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu
- D. Rút quân khỏi Hà Nội

Câu 23. Vì sao hội nghị trung ương Đảng lần 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với cách mạng tháng 8 – 1945?

- A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
- B. Hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của hội nghị trung ương lần 6.
- D. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- C. Củng cố được khối đoàn kết toàn dân.

Câu 24. Tháng 8 -1945 điều kiện khách quan bên ngoài rất thuận lợi, tạo thời cơ cho nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập, đó là

- A. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường Châu Âu.
- B. Sự đầu hàng của phát xít Ý và phát xít Đức.
- C. Sự tan rã của phát xít Đức và sự đầu hàng vô điều kiện của phát xít Nhật.
- D. Sự thắng lợi của phe đồng minh.

Câu 25: Quyết định nào của Hội nghị Ianta mở đầu cho những mâu thuẫn, chia cắt còn ảnh hưởng sâu sắc đến tận ngày nay?

- A. Mỹ chiếm đóng Nam Triều Tiên và Nhật Bản
- B. Thành lập một nước Trung Quốc dân chủ thống nhất
- C. Triều Tiên chia thành 2 miền dọc theo vĩ tuyến 38
- D. Các nước Đông Nam Á thuộc ảnh hưởng của phương Tây

Câu 26: Vì sao từ năm 1994 chính sách ngoại giao của Nga có sự thay đổi ?

- A. Tác động từ Mỹ và các nước Phương Tây
- B. Sự thay đổi người cầm quyền trong Chính phủ Nga
- C. Việc thân Phương Tây không đem lại kết quả mong muốn.
- D. Nga muốn đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.

Câu 27: Quan hệ hợp tác Việt Nam – Cam- pu -chia KHÔNG thể hiện ở quan hệ hợp tác nào?

- A. Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
- B. Hợp tác ba nước Campuchia – Lào - Việt Nam (CLV)
- C. Hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS)
- D. Hợp tác ba nước Campuchia – Trung Hoa - Việt Nam (CCV)

Câu 28: Bản chất của mối quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1976 đến năm 1979:

- A. Hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.
- B. Đối đầu căng thẳng,
- C. Chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.
- D. Mời gọi gia nhập ASEAN.

Câu 29: Thất bại nặng nề nhất của Mỹ trong quá trình thực hiện “Chiến lược toàn cầu” bởi

- A. thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.
- B. thắng lợi của cách mạng Cu – ba năm 1959.
- C. thắng lợi của cách mạng Hồi giáo Iran năm 1979.
- D. thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.

Câu 30: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào đủ khả năng lãnh đạo Cách mạng?

- A. Nông dân
- B. Công nhân
- C. Tư sản dân tộc
- D. Tiểu tư sản

Câu 31: Sự kiện nào thể hiện: “Tư tưởng cách mạng tháng Mười Nga đã thấm sâu hơn vào giai cấp công nhân và bắt đầu biến thành hành động của giai cấp công nhân Việt Nam”.

- A. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn (8/1925).
- B. Nguyễn ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920).
- C. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái vang dội ở Sa Diện-Quảng Châu (6/1924).
- D. Nguyễn ái Quốc gửi yêu sách đến Hội nghị Vecxai (1919).

Câu 32: Yếu tố nào KHÔNG tác động đến sự lựa chọn con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Ảnh hưởng của tình hình thế giới.
- B. Yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- C. Trí tuệ, nhãn quan chính trị của Nguyễn Ái Quốc.
- D. Sự giúp đỡ của những nhà cách mạng Pháp và Liên Xô.

Câu 33: Nội dung nào KHÔNG thể hiện ý nghĩa những hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên?

- A. Đào tạo, huấn luyện cán bộ cho cách mạng.
- B. Truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. Chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng.

D. Cải tạo thành phần giai cấp của Đảng .

Câu 34: Vì sao cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ vào cuối năm 1946?

- A. Việt Nam không thể nhân nhượng được nữa.**
- B. Lực lượng kháng chiến của Việt Nam đã mạnh hơn thực dân Pháp.
- C. Việt Nam được các nước xã hội chủ nghĩa chi viện.
- D. Việt Nam được nhân dân thế giới ủng hộ.

Câu 35: Chiến thắng Biên giới của Việt Nam năm 1950 chứng tỏ rằng:

- A. Quân đội nhân dân Việt Nam đã đông hơn quân Pháp.
- B. Ý đồ đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp bị phá sản.
- C. Lực lượng kháng chiến đã mạnh hơn quân viễn chinh của Pháp.

D. Sự trưởng thành của quân đội nhân dân Việt Nam.

Câu 36: Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946), thái độ của thực dân Pháp như thế nào?

- A. Thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản của Hiệp định và Tạm ước.
- B. Rút hết quân về nước.
- C. Đẩy mạnh việc chuẩn bị chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa.**
- D. Tiếp tục đề nghị đàm phán với ta.

Câu 37: Chỉ thị “Nhật –Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” là của :

- A. Tổng bộ Việt Minh.
- B. Ban thường vụ Trung ương Đảng.**
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 38. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã nhìn thấy mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa

- A. Giai cấp vô sản với giai cấp tư sản
- B. Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến
- C. Toàn thể nhân dân với đế quốc xâm lược và phản động tay sai**
- D. Nhân dân lao động với thực dân Pháp và các giai cấp bóc lột.

Câu 39. Nét nổi bật nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là gì?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.
- B. Tư tưởng và chủ chương của Đảng được phổ biến , trình độ chính trị và công tác của Đảng viên được nâng cao.
- C. Tập hợp được một lực lượng công – nông hùng mạnh.
- D. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức phương pháp đấu tranh phong phú.**

Câu 40. Trong 7 anh hùng được chọn để biểu dương trong phong trào thi đua ái quốc(1- 5 - 1952), có anh hùng nào tham gia trong chiến dịch Biên giới thu –đông 1950.

- A. Cù Chính Lan, Trần Đại Nghĩa.
- C. Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Quốc Trị.
- B. La Văn Cầu.**
- D. Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh.

Đáp án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	A	D	B	B	B	B	D	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	C	B	C	A	A	B	A	B	B
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	C	B	C	C	C	D	C	D	B

Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	A	D	D	A	D	C	B	C	D	B

Thời gian làm bài: 45 phút; không kể thời gian giao đề.

Câu 1: Cuộc cải cách ở Nhật Bản đầu năm 1868 do ai thực hiện:

- a. Sô-gun b. Ti-lắc
- c. Minh Trị d. Tôn Trung Sơn

Câu 2: Hiến Pháp mới ở Nhật được ban hành năm :

- a. 1868 b. 1889
c. 1888 d. 1867

Câu 3: Trong cải cách về chính trị ở Nhật, chế độ gì được thiết lập:

- a. Quân chủ chuyên chế b. Cộng hòa
- c. Quân chủ d. Quân chủ Lập hiến

Câu 4: Chính phủ Nhật thi hành chính sách giáo dục

- a. bắt buộc b. tự nguyện
- c. cả a, b đúng d. cả a,b sai

Câu 5: Quân đội Nhật được tổ chức, huấn luyện theo kiểu:

- a. Phương Đông b. Phương Bắc
- c. Phương Tây d. Phương Nam

Câu 6: Cuộc Duy tân Minh Trị tiến hành trên những lĩnh vực nào:

- a. kinh tế, quân sự b. chính trị

c. văn hóa, giáo dục

d. tất cả các lĩnh vực

Câu 7: Cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa:

a. là cuộc cách mạng vô sản

b. như một cuộc cách mạng tư sản

c. là cuộc cách mạng tư sản không triệt để

d. là cuộc cách mạng tư sản triệt để

Câu 8: Đặc điểm riêng của chủ nghĩa đế quốc Nhật là:

a. chủ nghĩa đế quốc thực dân

b. chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến

c. chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt

d. chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi

Câu 9: Cuộc Duy tân Minh Trị là cuộc cải cách

a. tiến bộ

b. còn nhiều hạn chế

c. chưa toàn diện

d. chưa triệt để

Câu 10: Cải cách Minh Trị đã xác lập quyền thống trị của các giai cấp:

a. tư sản, vô sản

b. quý tộc, tư sản

c. tư sản, địa chủ

d. quý tộc, địa chủ

Câu 11: Giữa thế kỷ XIX, Ấn Độ trở thành thuộc địa của thực dân:

a. Pháp

b. Đức

c. Anh

d. Bồ Đào Nha

Câu 12: Phong trào đấu tranh của giai cấp nào đã thức tỉnh tư sản Ấn Độ đấu tranh:

a. công nhân, tiểu tư sản

b. nông dân , quý tộc

c. công nhân, nông dân

d. vô sản, địa chủ

Câu 13: Thực dân Anh đã thực hiện chính sách gì để tạo chỗ dựa vững chắc cho nền thống trị của mình ở Ấn Độ?

a. tăng thuế

b. chia để trị

c. đàn áp

d. áp bức, bóc lột

Câu 14: Chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Ấn Độ là:

a. Đảng Quốc đại

b. Đảng Đồng minh hội

c. Đảng dân chủ

d. Đảng Cộng sản

Câu 15: Đảng Quốc đại khi hoạt động phân hóa thành

a. phái Cấp tiến và phái Cực đoan

b. phái ôn hòa và phái Cấp tiến

c. phe Liên minh và phe Hiệp ước

d. phe Phát xít và phe Đồng minh

Câu 16: Thực dân Anh chia xứ Ben-gan dựa vào

a. kinh tế

b. chính trị

c. tôn giáo

d. văn hóa

Câu 17: Phái Cấp tiến do ai đứng đầu:

a. Tôn Trung Sơn

b. Ga-ri Ban-đi

c. Minh Trị

d. Ti-lắc

Câu 18: Phái Ôn hòa chủ trương:

a. đòi Anh cải cách

b. thỏa hiệp

c. cả a, b đúng

d. kiên quyết chống Anh

Câu 19: Anh chia đôi xứ Ben-gan thành:

a. miền Đông, miền Tây

b. miền Nam, miền Bắc

c. miền ngược, miền xuôi

d. miền trong, miền ngoài

Câu 20: tháng 7/1908, cuộc đấu tranh của công nhân ở Bom-bay buộc thực dân Anh phải:

a. thả Ti-lắc

b. thu hồi đạo luật chia cắt Ben-gan

c. tăng lương, giảm giờ làm

d. giảm tô thuế

Câu 21: Chính đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc ra đời tháng 8/1905 là

- a. Đảng Quốc đại
- b. Đảng cộng hòa
- c. Trung Quốc Đồng minh hội
- d. Quốc dân đảng

Câu 22: Cách mạng Tân Hợi năm 1911 bùng nổ do

- a. triều đình Mãn Thanh cấu kết với đế quốc
- b. chính quyền Mãn Thanh hèn nhát
- c. chính quyền Mãn Thanh đàn áp nhân dân
- d. chính quyền Mãn Thanh trao quyền kinh doanh đường sắt cho đế quốc.

Câu 23: Cách mạng Tân Hợi năm 1911 bùng nổ đầu tiên ở

- a. Vũ Xương
- b. Nam Xương
- c. Quảng Châu
- d. Hương Cảng

Câu 24: Chính phủ Lâm thời tuyên bố thành lập

- a. Trung Quốc Đồng minh hội
- b. Trung Hoa dân quốc
- c. Trung Hoa quốc dân
- d. Hoa Nam dân quốc

Câu 25: Tôn Trung Sơn được bầu làm

- a. chủ tịch nước
- b. tổng thống
- c. Đại tổng thống
- d. Hoàng đế

Câu 26: Khi Tôn Trung Sơn từ chức, ai là người lên thay

- a. Mao Trạch Đông
- b. Tưởng Giới Thạch
- c. Hồ Cẩm Đào
- d. Viên Thế Khải

Câu 27: Một trong những ý nghĩa của cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 là

- a. lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến
- b. giải quyết ruộng đất cho nông dân

- c. lật đổ ách thống trị của thực dân
- d. lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển

Câu 28: Một trong lí do khiến cho cuộc cách mạng Tân Hợi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để là

- a. không đem lại mọi quyền lợi cho nhân dân
- b. không giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân
- c. không đề cập đến vấn đề chống đế quốc
- d. không làm chủ được lâu dài

Câu 29: Đây là nguyên có của chiến tranh thế giới thứ nhất

- a. sự phát triển không đều của các nước tư bản
- b. mâu thuẫn giữa các nước về thuộc địa
- c. thái tử Áo- Hung bị ám sát
- d. các nước đế quốc hình thành hai khối quân sự đối lập

Câu 30: Đầu thế kỉ XX khu vực Đông Nam Á có bao nhiêu nước

- | | |
|-------|-------|
| a. 11 | b. 10 |
| c. 9 | d. 8 |

Câu 31: Nửa sau thế kỷ XIX nước nào duy nhất ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập

- | | |
|----------------|-------------|
| a. Đông -ti-mo | b. Bru- này |
| c. Miến Điện | d. Xiêm |

Câu 32: Nửa sau thế kỷ XIX ba nước Đông Dương bị thực dân nào xâm lược

- | | |
|---------|----------------------------|
| a. Anh | b. Hà Lan |
| c. Pháp | d. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha |

Câu 33: Một trong những nguyên nhân làm cho các nước Đông Nam Á bị thực dân Phương tây xâm lược là

- a. nguồn lao động dồi dào
- b. chế độ phong kiến khủng hoảng, suy yếu
- c. có nền văn minh lâu đời
- d. có nền kinh tế phát triển

Câu 34: Đầu thế kỉ XX nước Xiêm vẫn giữ được độc lập vì

- a. vua Ra-ma V tiến hành cải cách tiến bộ
- b. vua Ra-ma V mở cửa với bên ngoài
- c. vua Ra-ma V ngoại giao mềm dẻo
- d. vua Ra-ma V được nước ngoài giúp đỡ

Câu 35: Tiêu biểu cho cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi chống thực dân Phương Tây là cuộc kháng chiến ở

- a. Ê-ti-ô-pi-a
- b. Xu-đăng
- c. Ha-i-ti
- d. Ai Cập

Câu 36: Phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân Châu Phi bị thất bại do:

- a. không có người lãnh đạo
- b. lực lượng chênh lệch
- c. chưa lôi kéo được nhiều người tham gia
- d. chưa có tổ chức

Câu 37: Thế kỉ XVI, XVII, hầu hết các nước Mĩ-la- tinh trở thành thuộc địa của thực dân

- a. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha
- b. Anh, Pháp
- c. Pháp, Mĩ
- d. Đức, Mĩ

Câu 38: Sau khi giành độc lập nhân dân Mĩ-la- tinh còn phải tiếp tục chống lại chính sách

- a. xâm lược của Mĩ
- b. cấm vận của Mĩ
- c. bành trướng của Mĩ
- d. "cái gậy lớn" của Mĩ

Câu 39: Để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh lớn các nước đế quốc đã hình thành những khối quân sự nào

- a. Cấp tiến, Ôn hòa
- b. Liên minh, Hiệp Ước
- c. Đồng minh, Hiệp Ước
- d. Liên minh, Phát xít

Câu 40: Nguyên nhân nào là chủ yếu dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ

- a. thái tử Áo-Hung bị ám sát
- b. sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản
- c. hình thành 2 khối quân sự đối lập
- d. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thuộc địa

uigeli.xyz

ĐỀ 3**ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT THỬ LỊCH SỬ 12 HỌC KÌ I****MÔN: LỊCH SỬ 12**

Thời gian làm bài: 45 phút; không kể thời gian giao đề.

Câu 1: Hội nghị Ianta (2.1945) diễn ra trong hoàn cảnh lịch sử nào?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang bước vào giai đoạn cuối.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.

Câu 2: Những nước tham dự hội nghị Ianta là

- A. Mỹ, Anh, Pháp.
- B. Mỹ, Anh, Liên Xô.
- C. Anh, Pháp, Liên Xô.
- D. Mỹ, Pháp, Liên Xô.

Câu 3: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời **không** dựa vào lý do nào

- A. Các nước Đông Nam Á muốn đấu tranh với chủ nghĩa thực dân.
- B. Nhu cầu hợp tác phát triển kinh tế sau khi giành được độc lập.
- C. Muốn hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc đối với khu vực.
- D. Xu thế khu vực hóa đang diễn ra mạnh mẽ và hiệu quả.

Câu 4: Mục tiêu của tổ chức ASEAN là phát triển về:

- A. Chính trị và kinh tế.
- B. Kinh tế và văn hóa.
- C. Chính trị và quân sự
- D. Văn hóa và xã hội.

Câu 5: Sự khởi sắc trong hoạt động của tổ chức ASEAN được đánh dấu từ sự kiện nào?

- A. Hiệp ước Bali được kí kết (1976).
- B. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995).
- C. Hiến chương ASEAN được kí kết (2007).
- D. Vấn đề Campuchia được giải quyết (1989).

Câu 6: Quốc gia nào thực hiện đường lối đối ngoại hoà bình, trung lập tích cực, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới?

- A. Campuchia.
- B. Ấn Độ.
- C. Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc.

Câu 7: Địa vị quốc tế của Trung Quốc ngày càng nâng cao là kết quả của thời kỳ nào?

- A. Nội chiến 1946-1949
- B. Công cuộc cải cách và mở cửa từ 1978 -2000
- C. Thành tựu 10 năm đầu xây dựng chế độ mới 1949-1959

D. Trung Quốc những năm không ổn định 1959-1978

Câu 8: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là:

A. Cục diện “Chiến tranh lạnh”.

B. Xu thế toàn cầu hóa.

C. Sự hình thành các liên minh kinh tế.

D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 9: Nước nào là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần 2?

A. Liên Xô

B. Anh

C. Mĩ

D. Nhật Bản

Câu 10: Mĩ phát động "*chiến tranh lạnh*" nhằm mục đích:

A. Chống Liên Xô và các nước XHCN.

B. Chống Liên Xô và các nước TBCN.

C. Chống các nước TBCN trên thế giới.

D. Chống các nước TBCN phương Tây đang lớn mạnh.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.

C. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa vũ lực với nhau.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 12. Một trong những vấn đề cấp bách đòi hỏi các nước lớn phải giải quyết khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc là?

A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

B. thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.

C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.

D. Liên Xô sẽ tham chiến chống phát xít Nhật ở châu Á.

Câu 13. Những yếu tố dưới đây yếu tố nào **không** phải là nguyên nhân thành lập của tổ chức ASEAN?

A. Hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.

B. Thiết lập sự ảnh hưởng của mình đối với các nước khác.

C. Hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

D. Sự ra đời và hoạt động có hiệu quả của các tổ chức hợp tác khác trên thế giới.

Câu 14. Vì sao từ những năm 60, 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại?

A. Chiến lược kinh tế hướng nội không còn phù hợp nữa, bộc lộ nhiều hạn chế.

B. Không muốn phụ thuộc vào vốn và thị trường bên ngoài.

- C. Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.
- D. Cần cải thiện quan hệ với các nước Đông Dương.

Câu 15. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ La-tinh được mệnh danh là "Lục địa bùng cháy" vì:

- A. núi lửa thường xuyên hoạt động D. lần lượt lật đổ chế độ độc tài phản động giành lại chủ quyền dân tộc
- B. cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ C. phong trào giải phóng dân tộc nổ ra dưới nhiều hình thức

Câu 16. Vì sao Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu?

- A. Mĩ có sức mạnh về quân sự. C. Mĩ khống chế các nước đồng minh và các nước XHCN.
- B. Mĩ có thế lực về kinh tế. D. Mĩ tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình nước Mĩ 20 năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ 2 ?

- A. Nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng. B. Trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất của thế giới.
- C. Kinh tế Mĩ vượt xa Tây Âu và Nhật Bản. D. Kinh tế Mĩ chịu sự cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản

Câu 18. Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ những năm 50 trở đi ?

- A. Sự phát triển nhảy vọt. C. Sự phát triển thần kì. B. Sự phát triển vượt bậc. D. Sự phát to lớn.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** nằm trong diễn biến của Chiến tranh lạnh?

- A. Các cuộc chiến tranh cục bộ ở Đông Nam Á. B. Cuộc chiến tranh Triều Tiên.
- C. Xung đột trực tiếp giữa hai siêu cường. D. Xung đột ở Trung Cận Đông.

Câu 20. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học công nghệ là gì?

- A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
- B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.
- C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ một số lĩnh vực quan trọng.

Câu 21. Để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã thống nhất nội dung nào dưới đây?

- A. Sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật.
- B. Liên Xô sẽ vào giải giáp quân phiệt Nhật ở Bắc Triều Tiên.
- C. Hồng quân Liên Xô sẽ tấn công vào sào huyệt Béc-lin của Đức.
- D. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

Câu 22. Sự kiện nào sau đây mở ra một chương mới cho chính sách “đa phương hóa”, “đa dạng hóa” quan hệ đối ngoại của Việt Nam?

- A. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc (1977).
- B. Việt Nam tham gia vào tổ chức WTO (2007).
- C. Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN (1995).
- D. Việt Nam tham gia vào Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 23. Vai trò quốc tế của Liên bang Nga sau khi Liên Xô tan rã là gì?

- A. Nga tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mỹ.
- B. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Nga giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Nga tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 24. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mỹ dựa vào tiềm lực kinh tế-tài chính và lực lượng quân sự to lớn, giới cầm quyền Mỹ theo đuổi

- A. mưu đồ thống trị toàn thế giới.
- C. mưu đồ thống trị toàn thế giới và xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.
- B. xóa bỏ chủ nghĩa xã hội
- D. mưu đồ thống trị toàn thế giới và nô dịch các quốc gia-dân tộc trên hành tinh

Câu 25. Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mỹ so với kinh tế Tây Âu và Nhật Bản là gì ?

- A. Kinh tế Mỹ phát triển nhanh và luôn giữ vững địa vị hàng đầu
- B. Kinh tế Mỹ bị các nước tư bản Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh gay gắt
- C. Kinh tế Mỹ phát triển nhanh, nhưng thường xuyên xảy ra nhiều cuộc suy thoái
- D. Kinh tế Mỹ phát triển đi đôi với phát triển quân sự

Câu 26. Việc sử dụng đồng tiền chung châu Âu ((EURO) ở nhiều nước EU có tác dụng quan trọng gì?

- A. Thống nhất tiền tệ, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.
- B. Thuận lợi trao đổi mua bán giữa các nước
- C. Thống nhất chế độ đo lường và dễ dàng trao đổi mua bán.
- D. Thống sự kiểm soát tài chính của các nước.

Câu 27. Điểm nổi bật nhất trong chính sách đối ngoại của liên minh châu Âu sau chiến tranh lạnh?

- A. Mở rộng hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C. Liên minh chặt chẽ với Nga.
- D. Liên minh với các nước Đông Nam Á.

Câu 28. Nguyên nhân chung và quan trọng nhất thúc đẩy nền kinh tế của Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển nhanh chóng và trở thành 3 trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới?

- A. Áp dụng thành tựu KHKT nâng cao năng suất , hạ giá thành sản phẩm.
- B. Vai trò điều tiết kinh tế có hiệu quả của nhà nước.

C. Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao.

D. Nguồn nhân lực lao động dồi dào , trình độ khoa học kĩ thuật cao

Câu 29. Mục tiêu lớn nhất của Nhật Bản muốn vươn đến từ năm 1991 đến năm 2000?

A. Vị trí trên trường quốc tế về kinh tế và chính trị.

B. Là một cường quốc về công nghệ và kinh tế.

C. Là một cường quốc về kinh tế và quân sự.

D. Là một cường quốc về quân sự và chính trị.

Câu 30. Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là

A. các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.

B. thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.

C. hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.

D. các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

Câu 31: Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng vào lĩnh vực kinh tế hiện nay là

A. hợp tác và phát triển.

B. hợp tác với các nước trong khu vực.

C. hợp tác với các nước châu Âu

D. hợp tác với các nước đang phát triển

Câu 32. Tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh đã đặt các quốc gia trong tình thế ?

A. Phải nắm bắt thời cơ.

B. Phải tiến hành chiến tranh để xác lập vị thế của mình.

C. Phải nắm bắt thời cơ, đẩy lùi thách thức.

D. Hạn chế thách thức và vươn lên.

Câu 33. Trong giai đoạn hiện nay để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta cần phải làm gì?

A. Thành lập các công ty lớn.

B. Tiến hành cải cách sâu rộng.

C. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

D. Khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh

tế.

Câu 1: Hội nghị XanPhranxico (từ tháng 4/1945 đến tháng 6/1945) giải quyết vấn đề gì?

- A. Thông qua bản Hiến chương và tuyên bố thành lập Liên hợp quốc.
- B. Tuyên bố tổ chức Liên hợp quốc chính thức đi vào hoạt động.
- C. Là phiên họp đầu tiên của Liên hợp quốc.
- D. Hợp bàn về việc thành lập các cơ quan của Liên hợp quốc.

Câu 2: Mục đích của tổ chức Liên hợp quốc được nêu rõ trong Hiến chương là

- A. tiêu diệt tận gốc chủ Nghĩa phát xít.
- B. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- C. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia.
- D. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.

Câu 3: Sau Chiến tranh thế giới thứ II, đối tượng và mục tiêu chính trong phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ là:

- A. chống chế độ phong kiến, đòi ruộng đất cho nông dân.
- B. chống thực dân Anh, đòi thành lập Liên Minh hồi giáo.
- C. chống thực dân Anh, đòi độc lập, tự do.
- D. chống thực dân Anh, đòi quy.ền tự trị.

Câu 4. Theo trật tự hai cực Ianta, những nước nào có ảnh hưởng và chi phối quan hệ quốc tế?

- A. Mỹ, Anh.
- B. Mỹ, Liên Xô.
- C. Mỹ, Nhật.
- D. Mỹ, Đức.

Câu 5: Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN gồm:

- A. Xingapo,Philíppin,Thái Lan,Indônêxia,Malaixia
- B. Indônêxia,Malaixia,Mianma,Thái Lan,Xingapo
- C. Indônêxia,Mianma,Malaixia,Philíppin,Xingapo
- D. Indônêxia,Malaixia,Việt Nam, Thái Lan,Xingapo

Câu 6: Đến đầu thập kỷ 70,các nước Tây Âu đã trở thành:

- A. Một trong ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới
- B. Khối kinh tế tư bản,đứng thứ hai thế giới
- C.Tổ chức liên kết kinh tế khu vực lớn nhất hành tinh
- D.Trung tâm công nghiệp quốc phòng lớn nhất thế giới

Câu 7: Hiến chương Liên hợp quốc là văn kiện quan trọng nhất vì?

- A. Đề ra nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.
- B. Là cơ sở để các nước căn cứ tham gia tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Nêu rõ mục đích là duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

D. Hiến chương quy định tổ chức bộ máy của Liên hợp quốc.

Câu 8: Lĩnh vực Nhật Bản tập trung sản xuất là:

- A. Công nghiệp dân dụng
- B. Công nghiệp hàng không vũ trụ
- C. Công nghiệp phần mềm
- D. Công nghiệp xây dựng

Câu 9: Nhật Bản thực hiện biện pháp nào trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật để đạt hiệu quả cao nhất?

- A. Hợp tác với các nước khác
- B. Đầu tư vốn để nghiên cứu khoa học
- C. Mua bằng phát minh sáng chế
- D. Hợp tác với nước Mỹ

Câu 10. Một trong những mục đích hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. khắc phục hậu quả sau chiến tranh.
- C. giúp đỡ các nước thành viên về kinh tế, văn hóa.
- D. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Câu 11. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc hiện nay có bao nhiêu nước thành viên?

- A. 5.
- B. 7.
- C. 10.
- D. 15

Câu 12. Thành tựu nào được xem là quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được trong giai đoạn 1950 – 1973?

- A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới .
- C. Là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- D. Là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

Câu 13. Liên Xô có tỉ lệ công nhân chiếm hơn 55% số người lao động trong cả nước (1950 – 1970) đã chứng tỏ

- A. Liên Xô trở thành cường quốc công nông nghiệp.
- B. Liên Xô chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp.
- C. Liên Xô chuyển từ nền kinh tế công nghiệp sang nông nghiệp.
- D. Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới (sau Mỹ).

Câu 14. Theo hiệp ước Ba-li thì yếu tố nào được đây **không** được xem là nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

- A. Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.
- C. Chỉ sử dụng vũ lực khi có sự đồng ý của hơn 2/3 nước thành viên.
- D. Hợp tác và phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hoá và xã hội.

Câu 15. Biến đổi nào là quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?

- A. Lần lượt gia nhập ASEAN. B. Điều giành được độc lập.
C. Trở thành các nước công nghiệp mới. D. Tham gia vào Liên hợp quốc.

Câu 16. Nội dung cơ bản nhất của chiến lược kinh tế hướng ngoại mà nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện là

- A. thu hút vốn đầu tư. C. “mở cửa” nền kinh tế.
B. phát triển ngoại thương. D. sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

Câu 17. Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Không bị chiến tranh tàn phá. C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.
B. Được yên ổn sản xuất và buôn bán vũ khí. D. Chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước

Câu 18. Liên minh châu Âu (EU) ra đời không chỉ nhằm hợp các liên minh giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ mà còn

- A. cả trong lĩnh vực chính trị và an ninh chung. C. cả trong lĩnh vực đối ngoại và an ninh chung.
B. cả trong lĩnh vực chính trị, đối ngoại và an ninh chung. D. cả trong lĩnh vực chính trị và đối ngoại.

Câu 19. Quan hệ Việt Nam-EU (thiết lập 1990) diễn ra trên những lĩnh vực nào ?

- A. Trên tất cả các lĩnh vực theo chiều sâu. C. Trên lĩnh vực công nghệ và giáo dục.
B. Trên lĩnh vực công nghiệp và thủy sản. D. Trên lĩnh vực nông nghiệp và dầu khí.

Câu 20. Trật tự thế giới hai cực Ianta được hình thành trên cơ sở nào?

- A. Những quyết định của Hội nghị Ianta và thỏa thuận sau đó của ba cường quốc.
B. Những quyết định của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
C. Những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh.
D. Những quyết định của Hội nghị Ianta và Hội nghị Póttxdam.

Câu 21. Đặc trưng lớn nhất của trật tự thế giới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Thế giới bị chia thành hai cực, hai phe. B. Hệ thống chủ nghĩa xã hội được hình thành.
C. Mỹ vươn lên trở thành siêu cường duy nhất. D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.

Câu 22. Nguyên tắc hoạt động nào dưới đây của tổ chức Liên hợp quốc được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng để giải quyết vấn đề Biển Đông hiện nay?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.
C. Không đe dọa vũ lực hoặc sử dụng vũ lực với nhau.
D. Hợp tác có hiệu quả về kinh tế, văn hóa, giáo dục.

Câu 23. Điểm khác biệt về nguyên tắc giữa ASEAN và tổ chức Liên Hợp Quốc là

- A. tôn trọng độc lập và toàn vẹn lãnh thổ B. không can thiệp vào công nghiệp nội bộ của nhau.
C. giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. D. hợp tác có hiệu quả về kinh tế, văn hóa.

Câu 24. Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ

- A. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lý nguồn tài nguyên.
B. Ứng dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật trong xây dựng đất nước.
C. Đẩy mạnh cách mạng Xanh trong nông nghiệp để xuất khẩu lúa gạo.
D. Đẩy mạnh cách mạng chất xám để phát triển mạnh về công nghệ phần mềm.

Câu 25. Trong những yếu tố dưới đây yếu tố nào được xem là thuận lợi của Việt Nam khi tham gia vào tổ chức ASEAN?

- A. Có nhiều cơ hội áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật của hiện đại của thế giới.
B. Có điều kiện tăng cường sức mạnh quân sự của mình trong khu vực.
C. Có điều kiện tăng cường sự ảnh hưởng của mình đối với các nước trong khu vực.
D. Có điều kiện để thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước phát triển.

Câu 26. Nước nào là "Lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La Tinh"?

- A. Venezuela. B. Chile. C. Acentina. D. Cuba.

Câu 27. Điểm khác biệt của Nhật Bản so với Mỹ trong phát triển khoa học-kỹ thuật?

- A. Coi trọng và đầu tư cho các phát minh. B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.
C. Chú trọng xây dựng các công trình giao thông. D. Đầu tư bán quân trang, quân dụng .

Câu 28: Xu thế hòa hoãn Đông – Tây là do

- A. mỹ và Liên Xô đều bị thế giới lên án. C . mỹ và Liên Xô cần có thời gian để củng cố lực lượng.
B. mỹ và Liên Xô đều bị suy giảm thế và lực D. liên Xô không còn đủ sức bao tiêu quân sự cho các nước XHCN.

Câu 29: Hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển vừa là

- A. nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.
B. trách nhiệm của các nước đang phát triển.
C. trách nhiệm của các nước phát triển hiện nay.
D. vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.

Câu 30. Sự kiện 11-9-2001, đã đặt nước Mỹ trong tình trạng phải đối đầu với nguy cơ.

- A. Sự bất cập trong hoạt động quốc phòng và an ninh. B. Sự suy giảm về kinh tế.

C. Chủ nghĩa khủng bố.

D. Sự khủng hoảng nội các.

Câu 31. Sau thời gian tiến hành "Chiến tranh lạnh", Liên Xô và Mỹ đều bị suy giảm về vị thế vì?

A. Phải tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu và chế tạo vũ khí.

B. Sự vươn lên và cạnh tranh gay gắt của Nhật và Tây Âu.

C. Chi phí cho chạy đua vũ trang , sự cạnh tranh gay gắt của Nhật và Tây Âu.

D. Phải viện trợ cho các nước Đồng minh của mình.

Câu 32. Trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. trật tự đa cực. B. trật tự Vécxai-Oasinhton. C. trật tự một cực do Mỹ đứng đầu. D. trật tự hai cực Ianta.

Câu 33. Vấn đề nào sau đây có ý sống còn đối với Đảng và nhân dân ta?

A. Năm bắt thời cơ hội nhập quốc tế.

B. Tận dụng nguồn vốn từ bên ngoài.

C. Áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật.

D. Năm bắt thời cơ vượt qua thách thức phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới.

HẾT

Thời gian làm bài: 45 phút; không kể thời gian giao đề.

Câu 1: Sau chiến tranh thế giới thứ 2, Mỹ dự trữ bao nhiêu trữ lượng vàng của thế giới?

- A. $\frac{1}{2}$ trữ lượng vàng của thế giới. B. $\frac{3}{4}$ trữ lượng vàng của thế giới.
- C. $\frac{1}{4}$ trữ lượng vàng của thế giới. D. $\frac{2}{4}$ trữ lượng vàng của thế giới.

Câu 2: Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng mà chiến tranh lạnh để lại là:

- A. Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.
- B. Nhiều căn cứ quân sự được thiết lập ở Đông Đức và Tây Đức.
- C. Các nước phải chịu sự áp đặt của Xô-Mĩ.
- D. Các nước chạy đua vũ trang.

Câu 3: Một trong những nguyên nhân Xô-Mĩ chấm dứt chiến tranh lạnh là:

- A. Cuộc chạy đua vũ trang làm Xô- Mỹ quá tốn kém và suy giảm về nhiều mặt.
- B. Nhân dân các nước thuộc địa phản đối cuộc chiến này.
- C. Liên Hợp Quốc yêu cầu chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh.
- D. Nhân dân thế giới phản ứng quyết liệt cuộc chiến tranh lạnh.

Câu 4: Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc “Chiến tranh lạnh”?

- A. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mỹ.
- B. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.
- C. Diễn văn của ngoại trưởng Mĩ Macsan.
- D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudoven.

Câu 5: Bản chất của toàn cầu hóa là gì?

- A. sự phát nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
- B. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại tài chính quốc tế.
- C. sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
- D. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động phụ thuộc lẫn nhau.

Câu 6: Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của

- A. sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.
- B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
- C. quá trình thống nhất thị trường thế giới.
- D. sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 7: Biểu hiện nào dưới đây phản ánh đúng xu thế toàn cầu hóa hiện nay?

- A. Sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất.
- B. Sự tăng trưởng cao của các nền kinh tế.
- C. Sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế các nước trên thế giới.
- D. Sự phát triển nhanh chóng của các quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 8: Nội dung nào **không** phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa:

- A. Sự ra đời và phát triển các tổ chức độc quyền
- B. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế
- C. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia
- D. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn

Câu 9. Các thành viên thành lập “Cộng đồng than – thép châu Âu” là:

- A. Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a.
- B. Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Bỉ, Hà Lan, Tây Ban Nha.
- C. Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Bỉ, Hà Lan, Luc-xăm-bua.
- D. Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Luc-xăm-bua.

Câu 10. Đâu không phải là cơ quan của Liên minh châu Âu EU.

- A. Hội đồng châu Âu.
- B. Hội đồng Bộ trưởng.
- C. Hội đồng Bảo an.
- D. Quốc hội châu Âu.

Câu 11. Từ những năm 80 của thế kỉ XX, Nhật Bản đã vươn lên thành siêu cường số một thế giới về

- A. dự trữ vàng.
- B. tài chính
- C. ngoại tệ.
- D. ngoại tệ và chủ nợ lớn nhất thế giới.

Câu 12. Những khó khăn khách quan của nền kinh tế Nhật bản từ những năm 1952-1973 là

- A. bị chiến tranh tàn phá, hàng triệu người thất nghiệp, đói rét.
- B. bị Mỹ với vai trò đồng minh chiếm đóng theo chế độ quân quản.
- C. nghèo tài nguyên và là nước bại trận sau chiến tranh thế giới thứ 2.
- D. sự cạnh tranh của các nước Tây Âu, các nước công nghiệp mới, Trung Quốc.

Câu 13. Một trong những nguyên nhân Xô-Mĩ chấm dứt chiến tranh lạnh là:

- A. Cuộc chạy đua vũ trang làm Xô- Mỹ quá tốn kém và suy giảm về nhiều mặt.
- B. Nhân dân các nước thuộc địa phản đối cuộc chiến này.
- C. Liên Hợp Quốc yêu cầu chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh.
- D. Nhân dân thế giới phản ứng quyết liệt cuộc chiến tranh lạnh.

Câu 14. Mĩ phát động "*chiến tranh lạnh*" nhằm mục đích:

- A. Chống Liên Xô và các nước XHCN.
- B. Chống các nước TBCN trên thế giới.
- C. Chống Liên Xô và các nước TBCN.
- D. Chống các nước TBCN phương Tây.

Câu 15. Nguồn gốc của cách mạng khoa học công nghệ thế kỉ XX là

- A. do sự bùng nổ dân số trên thế giới.
- B. do yêu cầu của cuộc sống con người.
- C. yêu cầu của việc cải tiến vũ khí ngày càng hiện đại.
- D. nhu cầu về vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

Câu 16. Nhận xét nào dưới đây là đúng về hạn chế chủ yếu nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

- A. Chế tạo vũ khí hiện đại có sức công phá và hủy diệt lớn.
- B. Gây nên những áp lực lớn trong công việc của người lao động.
- C. Phát minh ra nhiều máy móc đe dọa đến sự mất việc làm của con người
- D. Nạn khủng bố gây nên tình trạng căng thẳng

Câu 17. Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Không bị chiến tranh tàn phá.
- B. Được yên ổn sản xuất và buôn bán vũ khí
- C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.
- D. Chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước

Câu 18. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa như thế nào?

- A. Phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.
- B. Làm giảm uy tín của Mĩ trên trường thế giới.
- C. Buộc Mĩ phải thực hiện chiến lược toàn cầu.
- D. làm Mĩ lo sợ và phát động “Chiến tranh lạnh” chống Liên Xô.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** thuộc đường lối đổi mới của Trung Quốc từ 1978?

- A. Tiến hành cải cách và mở cửa.
- B. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
- C. Thực hiện đường lối “ba ngọn cờ hồng”
- D. Chuyển sang nền kinh tế thị trường XHCN.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh ý nghĩa lịch sử sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ?

- A. Nâng cao vị thế Trung Quốc trên trường quốc tế.
- B. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc .
- C. Đưa Trung Quốc bước vào kỷ nguyên độc lập tự do.
- D. Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc.

Câu 21. Từ năm 1950 đến giữa những năm 70, công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô đã có ý nghĩa như thế nào?

- A. Làm thất bại “Chiến lược toàn cầu” của Mĩ.
- B. Khẳng định sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- C. Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản.
- D. Làm cho phong trào cách mạng trên thế giới phát triển.

Câu 22. Những thành tựu của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai có tác động gì đối với phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Được ủng hộ và cách mạng phát triển mạnh mẽ.
- B. Được ủng hộ và hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Được ủng hộ và hoàn thành cuộc cách mạng tư sản dân quyền.
- D. Được ủng hộ và đánh bại Mĩ - Chính quyền Sài Gòn để thống nhất đất nước.

Câu 23. Quan điểm chung giữa ASEAN và Liên Hợp Quốc trong vấn đề giải quyết tranh chấp, xung đột là

- A. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau
- B. tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. không sử dụng vũ lực hay đe dọa bằng vũ lực với nhau.
- D. sử dụng biện pháp đàm phán, thương lượng hòa bình.

Câu 24. Nét tương đồng chủ yếu về phương pháp đấu tranh của cách mạng Cu Ba năm 1959 với cách mạng tháng Tám 1945 của Việt Nam là

- A. đấu tranh ngoại giao.
- B. đấu tranh chính trị.
- C. đấu tranh vũ trang.
- D. khởi nghĩa từng phần.

Câu 25. Chiến thắng quân sự nào ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc của châu Phi?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ.
- C. Phong trào Đồng Khởi
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975.

Câu 26. Mục tiêu của tổ chức Liên minh Châu Âu (EU) khác với tổ chức Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) điểm nào?

- A. Liên kết về kinh tế và quân sự
- B. Liên kết về tiền tệ và chính trị
- C. Liên kết về kinh tế - chính trị
- D. Liên kết về kinh tế văn hóa

Câu 27: Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng vào lĩnh vực kinh tế hiện nay là

- A. hợp tác và phát triển.
- B. hợp tác với các nước trong khu vực.
- C. hợp tác với các nước châu Âu
- D. hợp tác với các nước đang phát triển

Câu 28. Tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh đã đặt các quốc gia trong tình thế ?

- A. Phải nắm bắt thời cơ.
- B. Phải tiến hành chiến tranh để xác lập vị thế của mình.
- C. Phải nắm bắt thời cơ, đẩy lùi thách thức.
- D. Hạn chế thách thức và vươn lên.

Câu 29. "Chiến tranh lạnh" chấm dứt mở ra chiều hướng mới để giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột như thế nào?

- A. Xuất hiện xu thế toàn cầu hóa, liên kết khu vực.
- B. Vai trò của Liên Hợp Quốc được củng cố.
- C. Xu thế hòa bình ngày càng được củng cố trong các mối quan hệ quốc tế.
- D. Liên Xô và Mỹ không còn can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 30. Sau "Chiến tranh lạnh", dưới tác động của cách mạng khoa học- kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc.

- A. Lấy quân sự làm trọng điểm
- B. Lấy chính trị làm trọng điểm
- C. Lấy kinh tế làm trọng điểm.
- D. Lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.

Câu 31. Trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. trật tự đa cực.
- B. trật tự Vécxai-Oasinhton.
- C. trật tự một cực do Mỹ đứng đầu.
- D. trật tự hai cực Ianta.

Câu 32. Một trong những điểm khác nhau cơ bản giữa cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại so với cuộc cách mạng công nghiệp ở TK XVIII là gì?

- A. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn cuộc sống.
- B. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- C. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn sản xuất.
- D. Mọi phát minh kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.

Câu 33. Yếu tố nào dưới đây **không** phải là đòi hỏi của nhân loại hiện nay khi dân số bùng nổ, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt? (VD)

- A. Những công cụ sản xuất mới có kĩ thuật cao.
- B. Những nguồn năng lượng và vật liệu mới
- C. Nguồn tài nguyên thiên nhiên được tái tạo lại.
- D. Nguồn tài nguyên thiên nhiên không được tái tạo lại

uigeli.xyz

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT THỬ LỊCH SỬ 12 HỌC KÌ I

ĐỀ 6

MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian làm bài: 45 phút; không kể thời gian giao đề.

Câu 1: Sau khi “Chiến tranh lạnh” chấm dứt, Mỹ muốn thiết lập một trật tự thế giới:

- A. Đa cực. B. Đơn cực. C. Đa cực nhiều trung tâm. D. Một cực nhiều trung tâm.

Câu 2: Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học hiện đại ngày nay là do

- A. bùng nổ dân số, tài nguyên cạn kiệt thiên nhiên.
B. kế thừa cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVII.
C. yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì "chiến tranh lạnh".
D. đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng cao.

Câu 3: Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học công nghệ là

- A. Mỹ. B. Liên Xô C. Nhật Bản. D. Trung Quốc.

Câu 4: Đặc điểm cơ bản nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện nay là gì?

- A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
B. Các phát minh kĩ thuật diễn ra với tốc độ nhanh chóng.
C. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
D. Diễn ra trên nhiều lĩnh vực với qui mô lớn với tốc độ nhanh.

Câu 5: Hạn chế cơ bản nhất của cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại là gì?

- A. Gây ra tai nạn lao động , tai nạn giao thông.
B. Nạn khủng bố phổ biến, tình hình thế giới căng thẳng.
C. Nguy cơ bùng nổ chiến tranh hạt nhân hủy diệt loài người.
D. Gây ra ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật mới, vũ khí hủy diệt loài người.

Câu 6: Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Bắc Á đều bị

- A. Anh- Pháp chiếm làm thuộc địa. B. chủ nghĩa thực dân nô dịch.
C. chủ nghĩa đế quốc xâm lược. D. Liên Xô- Trung Quốc chiếm đóng.

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** thuộc đường lối đổi mới của Trung Quốc từ 1978?

- A. Tiến hành cải cách và mở cửa.
B. Lấy phát triển kinh làm trung tâm.
C. Thực hiện đường lối “ba ngọn cờ hồng”
D. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Câu 8: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là:

- A. Cục diện “Chiến tranh lạnh”. B. Xu thế toàn cầu hóa.
C. Sự hình thành các liên minh kinh tế. D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 9: Nội dung nào dưới đây khẳng định mục đích quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
B. Ngăn chặn và thủ tiêu mọi sự đe dọa đối với hòa bình và an ninh thế giới.
C. Áp dụng những biện pháp để trừng trị các hoạt động xâm lược phá hoại hòa bình.
D. Duy trì trật tự thế giới mới có lợi cho Mỹ.

Câu 10: Nội dung nào **không** phải là quyết định của hội nghị Ianta?

- A. Nhanh chóng tiêu diệt chủ Nghĩa phát xít Đức và chủ Nghĩa quân phiệt Nhật.
B. Thành lập Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình an ninh thế giới.
C. Thỏa thuận việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở Châu Âu và Châu Á.
D. Các nước Đồng minh liên kết với nhau để chống phát xít.

Câu 11. Một trong những vấn đề cấp bách đòi hỏi các nước lớn phải giải quyết khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc là?

- A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
B. thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.
C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.
D. Liên Xô sẽ tham chiến chống phát xít Nhật ở châu Á.

Câu 12. Sự kiện nào sau đây **không** thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945?

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
B. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.

C. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa.

D. Một số nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.

Câu 13. Hiện nay trong tổ chức ASEAN thì nhóm những nền kinh tế nào được xem là kém phát triển hơn so với các nền kinh tế còn lại trong tổ chức?

A. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Mi-an-ma.

C. Lào, Campuchia, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma.

B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a.

D. Việt Nam, Lào, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.

Câu 14. Năm 1975 nhân dân các nước ở Châu Phi đã hoàn thành công cuộc đấu tranh.

A. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân cũ, giành độc lập dân tộc.

B. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân mới, giành độc lập dân tộc.

C. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân cũ, chế độ A-pac-thai.

D. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân mới, chế độ A-pac-thai.

Câu 15. Trong các nguyên nhân đưa nền kinh tế Mỹ phát triển, nguyên nhân nào quyết định nhất ?

A. Nhờ áp dụng những thành tựu KHKT của thế giới
phú

B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong

C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất, tập trung tư bản cao

D. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế

Câu 16. Vì sao 1972 Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô?

A. Mỹ muốn bình thường hóa mối quan hệ với Trung Quốc và Liên Xô

B. Mỹ muốn hòa hoãn với Trung Quốc và Liên Xô để chống lại phong trào giải phóng dân tộc

C. Mỹ muốn thay đổi chính sách đối ngoại với các nước xã hội chủ nghĩa

D. Mỹ muốn mở rộng các nước đồng minh để chống lại các nước thuộc địa

Câu 17. Mục đích bao quát nhất của “Chiến tranh lạnh” do Mỹ phát động là?

A. Thực hiện “chiến lược toàn cầu” làm bá chủ thế giới của đế quốc Mỹ.

B. Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc Mỹ.

C. Ngăn chặn và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Đàn áp phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 18. Chiến tranh lạnh chấm dứt đưa đến hệ quả nào?

A. Mỹ từ bỏ tham vọng làm bá chủ thế giới.

B. Vị thế của Mỹ và Liên Xô suy giảm nghiêm trọng.

C. Một cực là Liên Xô không còn, trật tự hai cực lanta tan rã.

D. Sự giải thể của NATO, Vácsava cùng hàng loạt các căn cứ quân sự khác.

Câu 19. "Chiến tranh lạnh" chấm dứt mở ra chiều hướng mới để giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột như thế nào?

- A. Xuất hiện xu thế toàn cầu hóa, liên kết khu vực.
- B. Vai trò của Liên Hợp Quốc được củng cố.
- C. Xu thế hòa bình ngày càng được củng cố trong các mối quan hệ quốc tế.
- D. Liên Xô và Mỹ không còn can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 20. Tại sao gọi là cách mạng khoa học công nghệ?

- A. Cuộc cách mạng chủ yếu diễn ra về kĩ thuật.
- B. Với sự ra đời của các loại máy móc tiên tiến.
- C. Với sự ra đời của hệ thống các công trình kĩ thuật.
- D. Công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học kĩ thuật.

Câu 21. Do đâu chất lượng cuộc sống của con người được nâng cao?

- A. Do áp dụng khoa học kĩ thuật.
- B. Do học hỏi các nước phát triển.
- C. Do tác động của tiến bộ kĩ thuật.
- D. Do tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

Câu 22. Để tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước các công ty khoa học kĩ thuật cần?

- A. phát triển nhanh chóng về mọi mặt.
- C. sự phát triển nhanh chóng của các công ty thương mại quốc tế
- B. sự phát triển tác động của các công ty xuyên quốc gia.
- D. sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

Câu 23. Vai trò quốc tế của Liên bang Nga sau khi Liên Xô tan rã là gì?

- A. Nga tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mỹ.
- B. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc.
- C. Nga giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Nga tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ

Câu 24.Điểm nổi bật nhất trong chính sách đối ngoại của liên minh châu Âu sau chiến tranh lạnh?

- A.Mở rộng hợp tác với các nước trên thế giới.
- B..Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C.Liên minh chặt chẽ với Nga.
- D.Liên minh với các nước Đông Nam Á.

Câu 25: Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng vào lĩnh vực kinh tế hiện nay là

- A. hợp tác và phát triển.
- B. hợp tác với các nước trong khu vực.
- C. hợp tác với các nước châu Âu
- D. hợp tác với các nước đang phát triển

Câu 26: Đặc trưng lớn nhất của trật tự thế giới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Thế giới bị chia thành hai cực, hai phe.
- B. Hệ thống chủ nghĩa xã hội được hình thành.
- C. Mỹ vươn lên trở thành siêu cường duy nhất.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.

Câu 27. Điểm khác biệt của Nhật Bản so với Mỹ trong phát triển khoa học-kỹ thuật?

- A. Coi trọng và đầu tư cho các phát minh.
- B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.
- C. Chú trọng xây dựng các công trình giao thông.
- D. Đầu tư bán quân trang, quân dụng.

Câu 28. Sau "Chiến tranh lạnh", dưới tác động của cách mạng khoa học- kỹ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc.

- A. Lấy quân sự làm trọng điểm
- B. Lấy chính trị làm trọng điểm
- C. Lấy kinh tế làm trọng điểm.
- D. Lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.

Câu 29. Trật tự thế giới hai cực Ianta được hình thành trên cơ sở nào?

- A. Những quyết định của Hội nghị Ianta và thỏa thuận sau đó của ba cường quốc.
- B. Những quyết định của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh.
- D. Những quyết định của Hội nghị Ianta và Hội nghị Potsdam.

Câu 30. Điểm **khác biệt** về nguyên tắc giữa ASEAN và tổ chức Liên Hợp Quốc là

- A. tôn trọng độc lập và toàn vẹn lãnh thổ
- B. không can thiệp vào công nghiệp nội bộ của nhau.
- C. giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- D. hợp tác có hiệu quả về kinh tế, văn hóa.

Câu 31. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mỹ dựa vào tiềm lực kinh tế-tài chính và lực lượng quân sự to lớn, giới cầm quyền Mỹ theo đuổi

- A. mưu đồ thống trị toàn thế giới.
- B. xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.
- C. mưu đồ thống trị toàn thế giới và xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.
- D. mưu đồ thống trị toàn thế giới và nô dịch các quốc gia-dân tộc trên hành tinh

Câu 32. Sự kiện 11-9-2001, đã đặt nước Mỹ trong tình trạng phải đối đầu với nguy cơ.

- A. Sự bất cập trong hoạt động quốc phòng và an ninh.
- B. Sự suy giảm về kinh tế.
- C. Chủ nghĩa khủng bố.
- D. Sự khủng hoảng nội các.

Câu 33. Xu thế toàn cầu hóa thách thức lớn nhất Việt Nam phải đối mặt là gì?

- A. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường quốc tế.
- B. Trình độ của người lao động còn thấp.
- C. Chưa tận dụng tốt nguồn vốn và kỹ thuật từ bên ngoài.
- D. Trình độ quản lý còn thấp.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT MÔN LỊCH SỬ 12

Đề 3		Đề 4		Đề 5		Đề 6	
Câu 1	C	Câu 1	A	Câu 1	B	Câu 1	B
2	B	2	B	2	A	2	D
3	A	3	C	3	A	3	A
4	B	4	B	4	B	4	A
5	A	5	A	5	D	5	D
6	B	6	A	6	B	6	B
7	B	7	A	7	D	7	C
8	A	8	A	8	A	8	A
9	C	9	C	9	D	9	C
10	A	10	A	10	C	10	D
11	C	11	A	11	B	11	C
12	C	12	B	12	D	12	A
13	B	13	A	13	A	13	A
14	A	14	C	14	A	14	A
15	D	15	B	15	D	15	A
16	D	16	C	16	A	16	B
17	D	17	D	17	D	17	C
18	C	18	B	18	A	18	C
19	C	19	A	19	C	19	C
20	A	20	A	20	A	20	C
21	D	21	A	21	A	21	D
22	A	22	A	22	D	22	D
23	A	23	D	23	D	23	D
24	A	24	B	24	C	24	A
25	C	25	A	25	B	25	A

26	A	26	D	26	C	26	A
27	A	27	B	27	A	27	A
28	A	28	B	28	C	28	B
29	A	29	D	29	C	29	C
30	B	30	C	30	C	30	A
31	A	31	C	31	D	31	D
32	C	32	D	32	B	32	D
33	B	33	D	33	C	33	C

uigeli.xyz

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT THỬ LỊCH SỬ 12 HỌC KÌ I

ĐỀ 7

MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian làm bài: 45 phút; không kể thời gian giao đề.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30

Câu 1: Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?

- A. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.
- B. Cùng với miền Bắc tiến hành công cuộc xây dựng CNXH.
- C. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- D. Không phải các nhiệm vụ trên.

Câu 2: Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

- A. Có vai trò quan trọng nhất.
- B. Có vai trò cơ bản nhất.
- C. Có vai trò quyết định trực tiếp.
- D. Có vai trò quyết định nhất.

Câu 3: Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi Hải Phòng vào thời gian nào?

- A. 22 – 5 – 1955.
- B. 16 – 5 – 1955

C. 01 – 01 – 1955.

D. 10 – 10 – 1954.

Câu 4: Đầu năm 1955, khi đã đứng vững ở miền Nam Việt Nam tập đoàn Ngô Đình Diệm đã mở chiến dịch nào?

A. “tố cộng”, “diệt cộng”

B. “bài phong”, “đả thực”, “diệt cộng”.

C. “tiêu diệt cộng sản không thương tiếc”.

D. “thà bắn nhầm hơn bỏ sót”.

Câu 5: Sau khi ký hiệp định Giơnevơ 1954, nhân dân miền Nam đấu tranh chống Mỹ Diệm bằng hình thức chủ yếu nào?

A. Đấu tranh vũ trang.

B. Đấu tranh chính trị, hòa bình

C. Dùng bạo lực cách mạng.

D. Đấu tranh vũ trang, kết hợp với đấu tranh chính trị hòa bình.

Câu 6: Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào “Đồng khởi” 1959 – 1960 là

A. Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”.

B. Có nghị quyết Hội nghị lần thứ XV của Đảng về đường lối CM miền Nam

C. Do chính sách cai trị của Mỹ - Diệm làm cho CM miền Nam bị tổn thất nặng.

D. Mỹ Diệm phá hoại hiệp định, thực hiện chiến dịch tố cộng diệt cộng, thi hành luật 10-59 lê máy chém đi khắp miền Nam làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề

Câu 7: Nội dung của Hội nghị TW Đảng lần thứ XV đầu năm 1959 là gì

A. Dựa vào lực lượng vũ trang là chủ yếu, kết hợp với lực lượng chính trị để đánh đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến.

B. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

C. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị.

D. Dựa vào lực lượng chính trị quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang để đánh đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến.

Câu 8. Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống của câu sau: Tại Hội nghị Chính trị đặc biệt, tháng 3 - 1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *"Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước,....."*.

A. xã hội và con người đều đổi mới.

B. kinh tế văn hóa và con người

đều đổi mới.

C. văn hóa, xã hội và con người đều đổi mới.

D. kinh tế - xã hội và con người

đều đổi mới.

Câu 9. Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 – 1975 là:

A. Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam thống nhất nước nhà.

B. Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền: hàn gắn vết thương chiến tranh khôi phục kinh tế - xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống Mỹ ở miền Nam thống nhất nước nhà.

C. Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền: chống đế quốc Mỹ tấn công miền Bắc và chống Mỹ, chống chính quyền tay sai ở miền Nam thống nhất nước nhà.

D. Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền: vừa khôi phục kinh tế, vừa chống Mỹ ở miền Bắc và chống Mỹ, chống chính quyền tay sai ở miền Nam thống nhất nước nhà.

Câu 10: Kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” là gì?

A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch.

B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo.

C. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.

D. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960)

Câu 11: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng Khởi” là gì?

A. Giáng một đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm..

B. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của CM miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

C. Sự ra đời của mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960).

D. Làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

Câu 12: “Chiến tranh đặc biệt” nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu của Mỹ?

A. Phản ứng linh hoạt.

B. Ngăn đe thực tế.

C. Bên miệng hố chiến tranh.

D. Chính sách thực lực.

Câu 13: Bình định miền Nam trong 18 tháng, là nội dung của kế hoạch nào sau đây?

A. Kế hoạch Stalây - Taylo

B. Kế hoạch Johnson Mac-namara.

C. Kế hoạch Đờ-Lát Đờ-tát-Xi-nhi.

D. Kế hoạch Stalây Taylo và Johnson Mac-Namara.

Câu 14: "Xương sống" của “Chiến tranh đặc biệt” là

- A. Dồn dân vào ấp chiến lược. B. Dùng người Việt đánh người Việt.
C. Bình định miền Nam. D. Bình định miền Nam và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

Câu 15: Ngày 02- 12- 1964 quân dân miền Nam đã giành thắng lợi nào sau đây?

- A. Chiến thắng Ba Rày. B. Chiến thắng Bình Giã.
C. Chiến thắng Ba Gia. D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 16: Cuộc đấu tranh chính trị tiêu biểu nhất của nhân dân miền Nam năm 1963 là?

- A. Cuộc biểu tình của 2 vạn tăng ni phật tử Huế (08- 5- 1963).
B. Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm ở Sài Gòn (1963).
C. Cuộc biểu tình của 70 vạn quần chúng ở Sài Gòn (16- 6- 1963).
D. Cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm.

Câu 17: Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong “Chiến tranh cục bộ” là lực lượng nào?

- A. Lực lượng quân ngụy. B. Lực lượng quân viễn chinh Mỹ
C. Lực lượng quân chư hầu. D. Lực lượng quân ngụy và chư hầu.

Câu 18: Cuộc hành quân mang tên “ánh sáng sao” nhằm thí điểm cho chiến lược chiến tranh nào của Mỹ?

- A. Chiến tranh đơn phương. B. Chiến tranh đặc biệt.
C. Chiến tranh cục bộ. D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 19: Chiến thắng Vạn Tường (18- 8- 1968) đã chứng tỏ điều gì?

- A. Lực lượng vũ trang CM miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân viễn chinh Mỹ
B. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành.
C. Quân viễn chinh Mỹ đã mất khả năng chiến đấu.
D. CM miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “chiến tranh cục bộ” của Mỹ

Câu 20: Cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 của Mỹ kéo dài trong bao lâu, với bao nhiêu cuộc hành quân lớn nhỏ?

- A. 4 tháng với 450 cuộc hành quân. B. 4 tháng với 540 cuộc hành quân.
C. 6 tháng với 450 cuộc hành quân. D. 7 tháng với 540 cuộc hành quân.

Câu 21: Cuộc hành quân lớn nhất của Mỹ trong cuộc phản công chiến lược mùa khô 1966- 1967 vào Đông nam bộ là cuộc hành quân nào?

A. Atonbôr. B. Xêđanphôn C. Gian Xonxity. D. Cuộc hành quân ánh sáng sao.

Câu 22: Chiến thắng nào của ta đã mở đầu cho cao trào “tìm Mỹ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt”?

A. Chiến thắng Vạn Tường B. Chiến thắng Ấp Bắc.
C. Chiến thắng Bình Giã. D. Chiến thắng Ba Gia.

Câu 23: Chiến thắng nào của ta đã làm phá sản mục tiêu chiến lược “tìm diệt” và “bình định” của Mỹ?

A. Chiến thắng Ba giai. B. Chiến thắng Đồng Xoài.
C. Chiến thắng Ấp Bắc. D. Chiến thắng mùa khô 1965-1966, 1966-1967

Câu 24: "Thành cổ Quảng Trị" là địa danh được nhắc đến trong chiến dịch nào của nhân dân ta?

A. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.
B. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân 1968.
C. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.
D. Trong trận " Điện Biên Phủ trên không" cuối 1972.

Câu 25: Ý nghĩa lớn nhất của cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy tết Mậu Thân 1968 là gì?

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.
B. Buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
C. Mỹ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta
D. Giáng một đòn nặng vào quân Mỹ, làm cho chúng không dám đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam.

Câu 26. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là thắng lợi quân sự lớn nhất của nhân dân ta trong kháng chiến chống Pháp 1945-1954 vì:

A. đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của Pháp có Mỹ giúp sức.
B. góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.
C. tác động trực tiếp buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương.
D. Đã làm thất bại âm mưu của Mỹ muốn quốc tế hoá cuộc chiến tranh Đông Dương.

Câu 27. Mục đích Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960) của Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là:

A. "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam"

B. "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà"

C. "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam thống nhất nước nhà"

D. "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến hành đấu tranh chống đế quốc Mĩ và tay sai ở miền Nam thống nhất nước nhà"

Câu 28. Điểm khác biệt giữa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 với cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. diễn ra từ đô thị rồi tỏa về các vùng nông thôn tiêu diệt kẻ thù.

B. diễn ra từ vùng nông thôn rồi tiến về bao vây đô thị tiêu diệt kẻ thù.

C. diễn ra đồng thời ở nông thôn và đô thị để tiêu diệt kẻ thù.

D. diễn ra với sự kết hợp hài hòa ở cả ba vùng chiến lược đô thị, đồng bằng và rừng núi để tiêu diệt kẻ thù.

Câu 29. "*Quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược*" là khẩu hiệu được Đảng và nhân dân ta thực hiện trong cuộc đấu tranh chống chiến lược chiến tranh nào của Mĩ

A. Chiến tranh đặc biệt

B. Chiến tranh cục bộ

C. Chống Mĩ xâm lược miền Bắc lần thứ nhất

D. Việt Nam hóa chiến tranh

Câu 30. Điểm khác biệt căn bản về nội dung của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam với Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là:

A. Hiệp định Pari nêu rõ các bên cam kết tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam

B. Hiệp định Pari qui định các bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt trong chiến tranh

C. Hiệp định Pari không cho phép quân đội nước ngoài ở lại miền Nam Việt Nam

D. Hiệp định Pari yêu cầu các bên cam kết không được dính líu quân sự vào Việt Nam

Hết